

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 củ Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81 và 82 củ Luật Hôn nhân và gi đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 củ Ủy bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tò án;

Su khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gi đình thụ lý số 59/2025/TLST-VHNGĐ ngày 03/4/2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về nuôi con*”, gồm những người thm gi tổ tụng su đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gi đình:

- nh Phạm Xuân ; đị chỉ: Khu phố , phường B, thành phố C, tỉnh D.
- Chị Nguyễn Nữ Mi L; đị chỉ: Khu phố , Phường b, thành phố c, tỉnh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒ ÁN:

1. *Về qun hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữ nh Phạm Xuân (anh Anh), chị Nguyễn Nữ Mai L (chị L) là hợp pháp. chị L, anh A yêu cầu Tò án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu củ chị L và anh A là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định củ pháp luật.

2. *Về con chung:* Vợ chồng anh A, chị L có 02 người con chung là cháu: Phạm Nguyễn An N, sinh ngày 26/3/2019 và cháu Phạm Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 24/02/2023.

Khi ly hôn anh A và chị L thống nhất thoả thuận giao cho anh A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn An N; Giao cho chị Nguyễn Nữ Mi L được quyền trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn Linh Đ. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Anh A và chị L, không yêu cầu Tò án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về lệ phí Tò án:* Anh A thoả thuận chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gi đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thy đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về qun hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân A và chị Nguyễn Nữ Mai L thuận tình ly hôn (*Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 174 do Ủy bn nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, cấp ngày 08/11/2018*).

1.2 Về con chung:

Giao cho anh Phạm Xuân A được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn An N, sinh ngày 26/3/2019. Giao cho chị Nguyễn Nữ Mai L được quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 24/02/2023. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Su khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩ vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Xuân A, chị Nguyễn Nữ Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Xuân A thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 theo Biên li thu số 0000039 ngày 02/4/2025 củ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh Phạm Xuân A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THDS thành phố Đông Hà;
- UBND Phường 1, TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân